TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HS-PT
Ngày 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Quang H và Kiều Công H1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 278/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1. Lê Quang H, sinh năm 1981 tại Bình Dương; nơi cư trú: tổ C, khu phố V, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: Tổ C, khu phố V, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1945 và bà Phan Thị G, sinh năm 1948; vợ Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1985; bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Kiều Công H1, sinh năm 1978 tại Long An; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An; tạm trú: ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Công T, sinh năm 1948 và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1949; vợ là Đỗ Thu H2, sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Công H1 có mối quan hệ quen biết với Lê Quang H và Triệu Thanh G1.

Khoảng 10 giờ ngày 19/02/2022, G1 đến tiệm sửa xe của H1 tại khu phố P, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương để sửa xe, trong quá trình sửa xe và nói chuyện thì G1 biết được H1 có ghi số đề thắng thua bằng tiền nên G1 nói với H1 ghi số đề đài xổ số M (Hà Nội) cho G1 số 27-72 bao lô 15.000 đồng thành tiền là 600.000 đồng và số đá 27-72 đá 10.000 đồng thành tiền là 500.000 đồng, tổng tiền G1 mua số đề là 1.100.000 đồng thì H1 đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H1 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105 có số thuê bao 0378.311.780 nhắn tin vào số thuê bao điện thoại 0913.628.890 của H để chuyển nội dung ghi số đề đài xổ số Miền Bắc mà G1 đã ghi cho H1 trước đó với mục đích để H1 hưởng hoa hồng từ việc nhận ghi số đề và giao lại cho H. Đồng thời, H1 còn nhắn tin cho H để tự ghi số đề đài Miền Bắc với các số 28-22 bao lô 10.000 đồng thành tiền 400.000 đồng và đá số 28-22 đá 5.000 đồng thành tiền 250.000 đồng, số 11 bao lô 10.000 đồng thành tiền 200.000 đồng, số 51 bao lô 10.000 đồng thành tiền 200.000 đồng, số 91 bao lô 10.000 đồng thành tiền 200.000 đồng và đá số 11-51-91 đá 4.000 đồng thành tiền 600.000 đồng, số 37 bao lô 20.000 đồng thành tiền 260.000 đồng, số 73 bao lô 20.000 đồng thành tiền 260.000 đồng, 37-73 đá số tiền 10.000 đồng thành tiền 260.000 đồng, ngoài ra số 19 bao lô 02 đài xổ số Long An và đài xổ số Thành phố H với số tiền 20.000 đồng thành tiền 260.000 đồng. Sau khi nhận được các tin nhắn ghi số đề của H1 thì H nhắn lại "Ok" thể hiện H đồng ý với các nội dung ghi số đề của H1.

Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, đài xổ số M (Hà Nội) có kết quả xổ số thì G1 trúng các số 27-72 bao lô số tiền 2.160.000 đồng và đá số 27-72 số tiền 7.200.000 đồng, tổng số tiền trúng là 9.360.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản tự thú và lời khai của các bị cáo về số tiền dùng vào mục đích đánh bạc vào ngày 19/02/2022, xác định số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của Lê Quang H là 13.350.000 đồng, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của Triệu Thanh G1 là 10.460.000 đồng. Đối với bị cáo Kiều Công H1 có hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Quang H và bị cáo Triệu Thanh G1 chơi đề với số tiền là 13.350.000 đồng và thu lợi số tiền 260.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Kiều Công H1 sử dụng số tiền 2.890.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Cáo trạng số 160/CT-VKS.TU ngày 06 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 278/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H, Kiều Công H1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Kiều Công H1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/12/2022 các bị cáo Lê Quang H và Kiều Công H1 kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét bị cáo H là chủ đề cá cược thắng thua bằng tiền với người chơi là H1 và G1, bị cáo H1 là người giúp sức cho bị cáo H để hưởng hoa hồng, hành vi của các bị cáo H và H1 có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc nhưng do số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội tổ chức đánh bạc nên hành vi của các bị cáo H và H1 là đồng phạm của tội đánh bạc. Do tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố T nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung đang có diễn biến phức tạp, nhất là tội đánh bạc nên cần phải xử lý nghiêm. Nhận thấy mức hình phạt từ 07 tháng đến 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Do cấp sơ thẩm xác định sai số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo H và H1 mua bán số đề đài miền B với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.598.000 đồng, trong đó H1 nhận phơi của G1 là 10.701.000 đồng (cấp sơ thẩm xác định 10.460.000 đồng) đã giao cho H; H1 tự mua 3.888.000 đồng (cấp sơ thẩm xác định 2.630.000 đồng); đài miền N 360.000 đồng (cấp sơ thẩm xác định 260.000 đồng) nên cần sửa lại cho phù hợp và truy thu của H 5.598.000 đồng, do bị cáo H đã nộp tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước theo quyết định của bản án sơ thẩm là 3.990.000 đồng và tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý nộp thêm 1.608.000 đồng còn lại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Quang H và Kiều Công H1 được thực hiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Quang H và Kiều Công H1 đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/02/2022, tại khu phố P, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, Lê Quang H, Kiều Công H1 và Triệu Thanh G1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán lô số đề đài xổ số M (Hà Nội), đài xổ số Long An và đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền đánh bạc của H là 14.598.000 đồng, số tiền đánh bạc của G1 là 10.701.000 đồng. Bị cáo Kiều Công H1 có hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Quang H và bị cáo Triệu Thanh G1 chơi đề với số tiền là 14.598.000 đồng và thu lợi 260.000 đồng. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Quang H và Kiều Công H1: Các bị cáo kháng cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước theo quyết định của bản án sơ thẩm, xét các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và phạm tội ít nghiêm trọng, việc không buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, cần tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị sửa phần biện pháp tư pháp là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với tiền dùng đề đánh bạc và thu lợi bất chính theo bản án sơ thẩm buộc nộp lại, các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đồng ý nộp thêm 1.608.000 đồng tiền chênh lệch còn lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang H và Kiều Công H1.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 278/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt và biện pháp tư pháp như sau:

2.1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H và Kiều Công H1 phạm tội "Đánh bạc".

2.2. Về trách nhiệm hình sự:

2.2.1 Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/9/2023).

Giao bị cáo Lê Quang H về cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Quang H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2.2 Áp dụng điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Kiều Công H1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/9/2023).

Giao bị cáo Kiều Công H1 về cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Kiều Công H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Buộc bị cáo Lê Quang H phải nộp 5.598.000 đồng *(năm triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng)* sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào 3.990.000 đồng *(ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)* bị cáo H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003818 ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo H còn phải tiếp tục nộp 1.608.000 đồng *(một triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng)*.

- Buộc bị cáo Kiều Công H1 phải nộp 260.000 đồng *(hai trăm sáu mươi nghìn đồng)* sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào 260.000 đồng *(hai trăm sáu mươi nghìn đồng)* bị cáo H1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003819 ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

4. Án phí hình sự phúc thẩm

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Quang H và Kiều Công H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (4);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 15.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quân Vương